

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung và ông H1 Quốc Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Phan Quang T**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1968 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà X đường N, tổ X, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan K (chết) và bà Phan Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Đ (chết), con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 25/01/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 07 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 07/HSPT; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà X đường N, tổ A, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà Y đường N, tổ A, phường P, thị xã H tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Xuân Thảo N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà X đường N, tổ A, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/10/2021, cháu Đỗ Thị Quỳnh A (sinh năm 2015), con của anh Đỗ Văn H lấy điện thoại OPPO A53 của anh H để sang nhà anh Nguyễn Văn H1, tại số nhà Y đường N, tổ A, phường P, thị xã H tỉnh Thừa Thiên Huế chơi. Sau đó, cháu Quỳnh A để điện thoại của anh H tại sân nhà anh H1 và về nhà. Cùng lúc này, Phan Quang T đi bộ đến nhà anh H1, khi đi vào trong sân thì T phát hiện có 01 điện thoại OPPO A53 để trên sân và trong nhà không có ai nên T lén lút đến lấy trộm điện thoại rồi đi về nhà. Khi về nhà, T mở điện thoại ra để kiểm tra, phát hiện máy có cài mật khẩu không mở được màn hình, T liền tháo sim điện thoại ra nhằm mục đích để tránh sự phát hiện của chủ điện thoại.

Sau khi cháu A về nhà, anh H hỏi điện thoại thì cháu Quỳnh A nói là để điện thoại tại sân nhà anh H1, anh H qua nhà anh H1 thì phát hiện điện thoại đã bị mất. Anh H mở camera để xem, thì phát hiện T là người đã lấy trộm điện thoại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh H đến nhà T để yêu cầu T trả lại điện thoại nhưng T không thừa nhận việc mình đã lấy trộm điện thoại nên anh H đã trình báo cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

- *Vật chứng thu giữ*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu đen. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Tại kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu đen có giá trị là: 3.592.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- *Về trách Nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại điện thoại và số tiền bồi thường 200.000đồng nên không yêu cầu gì thêm. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HTh ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Quang T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đề nghị giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/10/2021, tại nhà của anh Nguyễn Văn H1, số nhà Y đường N, tổ A, phường P, thị xã H tỉnh Thừa Thiên Huế; Phan Quang T đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Đỗ Văn H, 01 điện thoại Oppo A53 màu đen, trị giá là: 3.592.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo Phan Quang T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách Nệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Bị cáo Phan Quang T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Phan Quang T là người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, phạm tội ít nghiêm trọng, có Nền tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội chỉ là nhất thời, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại và số tiền bồi thường 200.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quang T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Quang T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Thủy;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo